

Số: 04 /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường
đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày
23 tháng năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một
số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính
phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính
và tỷ lệ điều tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn
thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-HĐND ngày 19 tháng 02 năm
2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với
khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

1. Mức thu, đơn vị tính:

TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	Đồng/m ³	7.500
2	Đá nung vôi, làm xi măng, làm phụ gia xi măng và làm khoáng chất công nghiệp theo quy định của pháp luật khoáng sản (Serpentin, barit, bentonit)	Đồng/tấn	6.750
3	Các loại cát khác (Cát đen san lấp)	Đồng/m ³	6.000
4	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	Đồng/m ³	2.000
5	Đất sét, đất làm gạch, ngói	Đồng/m ³	3.000
6	Các loại đất khác	Đồng/m ³	2.000
7	Đôlômít (dolomit), quắc-zít (quartzit)	Đồng/m ³	45.000
8	Nước khoáng thiên nhiên	Đồng/m ³	3.000
9	Khoáng sản không kim loại khác	Đồng/tấn	30.000

2. Mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng quy định trên.

3. Đối với các loại khoáng sản khác chưa có trong danh mục trên, nếu phát sinh khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng thì áp dụng mức thu phí bảo vệ môi trường bằng mức thu tối đa theo quy định tại biểu khung mức thu phí kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2025.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết bảo đảm đúng quy định pháp luật.



2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- Ủy ban CTDB;
- VPQH; VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ: TC, NN và MT;
- Tổng cục Thuế;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVNTP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XV;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các VP: TU, ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- HĐND, UBND các quận, huyện, thành phố Thủy Nguyên;
- Báo HP; Đài PT và TH HP;
- Công báo HP; Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

